

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Thắng và ông Vũ Hữu Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Giàng Thị D, sinh năm 1968, tại xã Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản C, xã L, huyện X, tỉnh H, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Lao P (đã chết) và bà Tánh Thị M (đã chết), bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Sòng Lao T, bị cáo có 02 con; Tiền án, Tiền Sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2026 đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Và A Trĩa. Địa chỉ: Xóm 3, tiểu khu 8, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2026, bị cáo Giàng Thị D đang sinh sống tại bản C, xã L, huyện X, tỉnh H, nước CHDCND Lào, khi đi làm nương thì bị cáo đã gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 viên Hồng phiến, 01 mảnh viên Hồng phiến và các cục bột Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, Di cất giấu ở túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác đang mặc. Sau đó, bị cáo Di về nhà rồi xảy ra mâu thuẫn với chồng nên đã đem theo gói ma túy rồi đi bộ theo đường mòn vượt qua biên giới trở về Việt Nam và xin ở nhờ nhà anh trai là Giàng Lao D, sinh năm 1966, trú tại bản T, xã Y, tỉnh Sơn La.

Khoảng 13 giờ ngày 12/3/2026, tổ công tác Công an xã Y và Đoàn biên phòng Chiềng On đến đến nhà Giàng Lao D kiểm tra ma túy đối với bị cáo Giàng Thị D, kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy, đồng thời bị cáo Di đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất giấu cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng là 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY có bám dính chất bột màu trắng, 01 mảnh viên nén màu hồng và các cục bột màu trắng.

Ngày 12/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Giàng Thị D, kết quả: Khối lượng viên nén màu hồng là 0,17 gam, ký hiệu D1; Khối lượng gói chất bột màu trắng là 0,11 gam, ký hiệu D2 trung cầu giám định.

Ngày 12/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 1222/QĐ-CSMT, yêu cầu giám định mẫu gửi giám định có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng ma túy thu giữ là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số Kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam.

Mẫu ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,28 gam (trong đó có 0,17 gam Loại Methamphetamine và, 0,11 gam loại Heroine)

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố Giàng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Giàng Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bản thân thực hiện là đã mua trái phép tổng khối lượng 0,28 gam ma túy (trong đó 0,17 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm I khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 10 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2026 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Giàng Thị D tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/3/2026 bị cáo Giàng Thị D có hành vi mua trái phép tổng khối lượng 0,28 gam ma túy (trong đó 0,17 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine) tại nước CHDCND Lào với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 12/3/2026 khi bị cáo trở về Việt Nam ở nhờ nhà anh trai là Giàng Lao D, tại bản Ta Liểu, xã Chiềng On, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Y và đồn biên phòng Chiềng On kiểm tra ma túy, phát hiện bị cáo dương tính với chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản bóc mở niêm phong, trích rút lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 523/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La...

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng Thị D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

năm 2025). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Giàng Thị D thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,28 gam ma túy (trong đó 0,17 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine), đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” quy định tại điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Giàng Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị D thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Giàng Thị D nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Giàng Thị D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, và năm 2025) “...người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Giàng Thị D không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong đựng 01 (một) gói nilon màu hồng, xét thấy đây là loại vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo Giàng Thị D khai mua của Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Giàng Thị D khai mua của người phụ nữ không rõ nhân thân khi đi làm nương. Việc mua bán ma túy diễn ra tại nước CHDCND Lào, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xác minh làm rõ. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ khác để tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Giàng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

4. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm I khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, và năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2026 (ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng 01 (một) gói nilon màu hồng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 103/BB-PTHADS, ngày 30/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Giàng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo Giàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải